

Số 2016/QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 05 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi trong lĩnh vực đường
bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Bắc Giang**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 286/QĐ-BGTVT ngày 23/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 94/TTr-SGTVT ngày 01/10/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi trong lĩnh vực đường bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Bắc Giang (có Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Giao thông vận tải xây dựng và phê duyệt quy trình nội bộ đối với các thủ tục hành chính được sửa đổi.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Giao thông vận tải, Trung tâm Phục vụ hành chính công và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTT);
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh:
- + CVP, PCVP Bùi Huy Khánh;
- + TTPVHCC, TTTT;
- + Lưu: VT, NC-KSTT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Mai Sơn

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI TRONG LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI TỈNH BẮC GIANG
(Kèm theo Quyết định số 2016 /QĐ-UBND ngày 05 tháng 10 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Cơ chế giải quyết ¹	Thời hạn giải quyết		Thời hạn giải quyết của các cơ quan (Sau cắt giảm)		Phí, lệ phí (đồng)	Thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích		Ghi chú
				Theo quy định	Sau cắt giảm	Số	Cơ quan phối hợp giải quyết		Tiếp nhận hồ sơ	Trả kết quả	
1	1.002835	Cấp mới Giấy phép lái xe	MC	10 ngày	10 ngày	10 ngày		- Lệ phí cấp giấy phép lái xe: 135.000 đ/lần. Phí sát hạch lái xe: + Đồi với thi sát hạch lái xe mô tô (hạng xe A1, A2, A3, A4): sát hạch lý thuyết: 40.000đồng/lần; sát hạch thực hành:	x	x	

¹ Cơ chế giải quyết: MCLT: Thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông; MC: Thực hiện theo cơ chế một cửa; K: Không thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Cơ chế giải quyết ¹	Thời hạn giải quyết		Thời hạn giải quyết của các cơ quan (Sau cắt giảm)		Phí, lệ phí (đồng)	Thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích		Ghi chú
				Theo quy định	Sau cắt giảm	Sở	Cơ quan phối hợp giải quyết		Tiếp nhận hồ sơ	Trả kết quả	
								50.000đồng/lần; Đổi với thi sát hạch lái xe ô tô (hạng xe B1, B2, C, D, E, F): sát hạch lý thuyết: 90.000đồng/lần; sát hạch trong hình: 300.000 đồng/lần; sát hạch trên đường giao thông công cộng: 60.000 đồng/lần			
2	1.002809	Đổi Giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp.	MC	05 ngày	05 ngày	05 ngày		135.000đ/lần	x	x	
3	1.002804	Đổi Giấy phép lái xe quân sự do Bộ Quốc phòng cấp	MC	05 ngày	05 ngày	05 ngày		135.000đ/lần	x		
4	1.002801	Đổi giấy phép lái xe do ngành Công an cấp	MC	05 ngày	05 ngày	05 ngày		135.000đ/lần	x	x	

Ghi chú:

- Thời hạn giải quyết được tính bằng ngày làm việc;

- Nơi tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bắc Giang Địa chỉ: Trụ sở Liên cơ quan, Quang trường 3/2, Thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang, Website: <http://hcc.bacgiang.gov.vn>; Số điện thoại lễ tân/tổng đài: (0204) 3531.111 – (0204) 3831.818;

Phụ lục II
NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
(Theo Quyết định số 286/QĐ-BGTVT ngày 23/2/2021 của BGTVT)

1. Cấp mới Giấy phép lái xe

1.1. Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ TTHC:

- Người học lái xe lần đầu; học lái xe nâng hạng nộp hồ sơ tại cơ sở đào tạo lái xe;
- Người học lái xe khi đến nộp hồ sơ được cơ sở đào tạo chụp ảnh trực tiếp lưu giữ trong cơ sở dữ liệu giấy phép lái xe.
- Cơ sở đào tạo lái xe lập 01 bộ hồ sơ, gửi trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải Bắc Giang (Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bắc Giang - điện thoại 02043.662.002)

b) Giải quyết TTHC:

- Căn cứ quyết định công nhận trúng tuyển kỳ sát hạch, Giám đốc Sở Giao thông vận tải cấp giấy phép lái xe cho người trúng tuyển.
Ngày trúng tuyển ghi tại mặt sau giấy phép lái xe là ngày ký quyết định công nhận trúng tuyển kỳ sát hạch.
- Người đạt kết quả kỳ sát hạch được cấp giấy phép lái xe đúng hạng đã trúng tuyển; đối với trường hợp nâng hạng phải xuất trình bản chính giấy phép lái xe khi đến nhận giấy phép lái xe.
- Thời gian cấp giấy phép lái xe chậm nhất không quá 10 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc kỳ sát hạch.
- Cá nhân đạt kết quả sát hạch có nhu cầu nhận giấy phép lái xe tại nhà, trong vòng 03 ngày kể từ ngày kết thúc kỳ sát hạch, thực hiện đăng ký qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến đến Sở Giao thông vận tải Bắc Giang.

1.2. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại cơ sở đào tạo lái xe.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

*** Đối với người dự sát hạch lái xe lần đầu:**

- Hồ sơ do người học lái xe nộp:

- + Đơn đề nghị học, sát hạch để cấp giấy phép lái xe theo mẫu quy định;
- + Bản sao giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn có ghi số giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân đối với người Việt Nam; hộ chiếu còn thời hạn đối với người Việt Nam định cư ở nước ngoài;
- + Bản sao hộ chiếu còn thời hạn trên 06 tháng và thẻ tạm trú hoặc thẻ thường trú hoặc chứng minh thư ngoại giao hoặc chứng minh thư công vụ đối với người nước ngoài;
- + Giấy khám sức khỏe của người lái xe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định.

- Hồ sơ do cơ sở đào tạo lái xe nộp:

- + Hồ sơ của người học lái xe;
- + Chứng chỉ sơ cấp hoặc chứng chỉ đào tạo đối với người dự sát hạch lái xe hạng A4, B1, B2 và C;

+ Danh sách đề nghị sát hạch của cơ sở đào tạo lái xe có tên của người dự sát hạch.

*** Đối với người dự sát hạch nâng hạng Giấy phép lái xe lên hạng B1, B2, C, D, E và các hạng F:**

- Hồ sơ do người học nâng hạng Giấy phép lái xe nộp:

+ Đơn đề nghị học, sát hạch để cấp giấy phép lái xe theo mẫu quy định;

+ Bản sao giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn có ghi số giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân đối với người Việt Nam; hộ chiếu còn thời hạn đối với người Việt Nam định cư ở nước ngoài;

+ Bản sao hộ chiếu còn thời hạn trên 06 tháng và thẻ tạm trú hoặc thẻ thường trú hoặc chứng minh thư ngoại giao hoặc chứng minh thư công vụ đối với người nước ngoài;

+ Giấy khám sức khỏe của người lái xe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định;

+ Bản khai thời gian hành nghề và số km lái xe an toàn theo mẫu quy định và phải chịu trách nhiệm về nội dung khai trước pháp luật;

+ Bản sao bằng tốt nghiệp trung học cơ sở hoặc bằng cấp tương đương trở lên đối với trường hợp nâng hạng giấy phép lái xe lên các hạng D, E (xuất trình bản chính khi kiểm tra hồ sơ dự sát hạch).

- Hồ sơ do cơ sở đào tạo lái xe nộp:

+ Hồ sơ của người học nâng hạng Giấy phép lái xe;

+ Chứng chỉ đào tạo nâng hạng;

+ Danh sách đề nghị sát hạch của cơ sở đào tạo lái xe có tên của người dự sát hạch nâng hạng.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

1.4. Thời hạn giải quyết: Chậm nhất không quá 10 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc kỳ sát hạch.

1.5. Đối tượng thực hiện TTHC: Cá nhân, tổ chức.

1.6. Cơ quan thực hiện TTHC:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải Bắc Giang;

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Bắc Giang;

d) Cơ quan phối hợp: Không có.

1.7. Kết quả của việc thực hiện TTHC: Giấy phép lái xe.

- Thời hạn của Giấy phép lái xe:

+ Giấy phép lái xe hạng A1, A2, A3 không có thời hạn.

+ Giấy phép lái xe hạng B1 có thời hạn đến khi người lái xe đủ 55 tuổi đối với nữ và đủ 60 tuổi đối với nam; trường hợp người lái xe trên 45 tuổi đối với nữ và trên 50 tuổi đối với nam thì giấy phép lái xe được cấp có thời hạn 10 năm, kể từ ngày cấp.

+ Giấy phép lái xe hạng A4, B2 có thời hạn 10 năm, kể từ ngày cấp.

+ Giấy phép lái xe hạng C, D, E, FB2, FC, FD, FE có thời hạn 05 năm, kể từ ngày cấp;

+ Thời hạn của giấy phép lái xe được ghi trên giấy phép lái xe.

1.8. Phí, lệ phí:

- Lệ phí cấp giấy phép lái xe: 135.000 đ/lần.
- Phí sát hạch lái xe:
 - + Đối với thi sát hạch lái xe mô tô (hạng xe A1, A2, A3, A4): sát hạch lý thuyết: 40.000đồng/lần; sát hạch thực hành: 50.000đồng/lần.
 - + Đối với thi sát hạch lái xe ô tô (hạng xe B1, B2, C, D, E, F): sát hạch lý thuyết: 90.000đồng/lần; sát hạch trong hình: 300.000 đồng/lần; sát hạch trên đường giao thông công cộng: 60.000 đồng/lần.

1.9. Tên mẫu đơn, tờ khai hành chính:

- Đơn đề nghị học, sát hạch để cấp Giấy phép lái xe;
- Bản khai thời gian và số km lái xe an toàn;

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:

- Là công dân Việt Nam, người nước ngoài được phép cư trú hoặc đang làm việc, học tập tại Việt Nam.
- Đủ tuổi (tính đến ngày dự sát hạch lái xe), sức khỏe, trình độ văn hóa theo quy định; đối với người học để nâng hạng giấy phép lái xe, có thể học trước nhưng chỉ được dự sát hạch khi đủ tuổi theo quy định.
- Người học để nâng hạng giấy phép lái xe phải có đủ thời gian hành nghề và số km lái xe an toàn như sau:
 - + Hạng B1 số tự động lên B1: thời gian lái xe từ 01 năm trở lên và 12.000 km lái xe an toàn trở lên;
 - + Hạng B1 lên B2: thời gian lái xe từ 01 năm trở lên và 12.000 km lái xe an toàn trở lên;
 - + Hạng B2 lên C, C lên D, D lên E; các hạng B2, C, D, E lên hạng F tương ứng; các hạng D, E lên FC: thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên và 50.000 km lái xe an toàn trở lên;
 - + Hạng B2 lên D, C lên E: thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên và 100.000 km lái xe an toàn trở lên.
- + Trường hợp người học nâng hạng vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ với hình thức tước quyền sử dụng giấy phép lái xe, thời gian lái xe an toàn được tính từ ngày chấp hành xong các quyết định xử phạt vi phạm hành chính.
- Người học để nâng hạng giấy phép lái xe lên các hạng D, E phải có bằng tốt nghiệp trung học cơ sở hoặc tương đương trở lên.

1.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ;
- Thông tư số 38/2019/TT-BGTVT ngày 08 tháng 10 năm 2019 sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ;
- Thông tư số 01/2021/TT-BGTVT ngày 20 tháng 01 năm 2021 sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 29/2015/TT-BGTVT ngày 06 tháng 7 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế và Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ

Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ;

- Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỌC, SÁT HẠCH ĐỀ CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ảnh màu 3 cm
x 4 cm chụp
không quá 06
tháng

ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỌC, SÁT HẠCH ĐỀ CẤP GIẤY
PHÉP LÁI XE

Kính gửi:.....

Tôi là:.....Quốc tịch.....

Sinh ngày: / / Nam, Nữ:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....

Nơi cư trú:.....

Số giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân (hoặc hộ chiếu):.....,

cấp ngày: / /, nơi cấp.....

Đã có giấy phép lái xe số:.....hạng.....do:..... cấp ngày: / /

Đề nghị cho tôi được học, dự sát hạch để cấp giấy phép lái xe hạng:

Đăng ký tích hợp giấy phép lái xe

Vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ với hình thức tước quyền sử dụng giấy phép lái xe: có không

Xin gửi kèm theo:

- 01 giấy chứng nhận đủ sức khỏe;
- 02 ảnh màu cỡ 3 cm x 4 cm, chụp không quá 06 tháng;
- Bản sao giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn có ghi số giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân (đối với người Việt Nam) hoặc hộ chiếu (đối với người nước ngoài);
- Các tài liệu khác có liên quan gồm:.....

Tôi xin cam đoan những điều ghi trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm.

....., ngày tháng năm 20

NGƯỜI LÀM ĐƠN
(Ký và ghi rõ họ, tên)

MẪU BẢN KHAI THỜI GIAN HÀNH NGHỀ VÀ SỐ KM LÁI XE AN TOÀN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KHAI

THỜI GIAN HÀNH NGHỀ VÀ SỐ KM LÁI XE AN TOÀN

Tôi là:

Sinh ngày: /..... / Nam, Nữ:

Nơi cư trú:

.....

Có giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân số:

Cấp ngày: /..... /, nơi cấp:

Hiện tại tôi có giấy phép lái xe số:, hạng

do: cấp ngày: /..... /

Từ ngày được cấp giấy phép lái xe đến nay, tôi đã có năm lái xe và cókm lái xe an toàn.

Đề nghị cho tôi được dự sát hạch nâng hạng lấy giấy phép lái xe hạng

Tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung khai trên.

....., ngày tháng năm 20

NGƯỜI KHAI

(Ký và ghi rõ họ, tên)

2. Đổi Giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp

2.1. Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ TTHC:

- Cá nhân nộp hồ sơ đề nghị đổi Giấy phép lái xe đến Sở Giao thông vận tải Bắc Giang (Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bắc Giang - điện thoại 02043.662.002).

b) Giải quyết thủ tục:

- Sở Giao thông vận tải Bắc Giang kiểm tra hồ sơ khi tiếp nhận; trường hợp hồ sơ không đúng theo quy định, phải thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến những nội dung cần bổ sung hoặc sửa đổi cho cá nhân trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ;

- Cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp có trách nhiệm hoàn thành nghĩa vụ nộp lệ phí cấp giấy phép lái xe khi được tiếp nhận hồ sơ theo quy định; khi nộp hồ sơ qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến phải hoàn thành nghĩa vụ nộp lệ phí cấp giấy phép lái xe thông qua chức năng thanh toán của hệ thống dịch vụ công trực tuyến theo quy định và nộp phí sử dụng dịch vụ khác theo nhu cầu của cá nhân;

- Khi đến nộp hồ sơ, người lái xe được cơ quan cấp giấy phép lái xe chụp ảnh trực tiếp tại cơ quan cấp giấy phép lái xe và xuất trình bản chính các hồ sơ để đối chiếu, trừ các bản chính đã gửi;

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định, Sở Giao thông vận tải Bắc Giang thực hiện việc đổi giấy phép lái xe; trường hợp không đổi giấy phép lái xe thì phải trả lời và nêu rõ lý do;

- Khi đổi giấy phép lái xe, cơ quan cấp giấy phép lái xe lưu trữ hồ sơ đổi giấy phép lái xe (bản chính) trong thời hạn 02 năm kể từ ngày cấp giấy phép lái xe; cắt góc giấy phép lái xe cũ, giao cho người lái xe bảo quản (trừ trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến).

2.2. Cách thức thực hiện: Gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị đổi giấy phép lái xe theo mẫu quy định;

- Giấy khám sức khỏe của người lái xe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định, trừ các đối tượng sau:

+ Người có giấy phép lái xe hạng A1, A2, A3;

+ Người có nhu cầu tách giấy phép lái xe có thời hạn và không thời hạn;

- Bản sao giấy phép lái xe, giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn có ghi số giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân (đối với người Việt Nam) hoặc hộ chiếu còn thời hạn sử dụng (đối với người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài).

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

2.4. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định.

2.5. Đối tượng thực hiện TTHC:

2.6. Cơ quan thực hiện TTHC:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải Bắc Giang ;

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Bắc Giang;

d) Cơ quan phối hợp: Không có.

2.7. Kết quả của việc thực hiện TTHC: Giấy phép lái xe.

2.8. Phí, lệ phí: Lệ phí 135.000 đồng/lần.

2.9. Tên mẫu đơn, tờ khai hành chính:

- Đơn đề nghị đổi (cấp lại) Giấy phép lái xe.

2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:

- Giấy phép lái xe bằng giấy bìa đang lưu hành còn thời hạn sử dụng được đổi sang giấy phép lái xe bằng vật liệu PET.

- Người có Giấy phép lái xe có thời hạn thực hiện việc đổi giấy phép lái xe trước khi hết thời hạn sử dụng; Giấy phép lái xe bị hỏng còn thời hạn sử dụng.

- Người có Giấy phép lái xe hạng E đủ 55 tuổi đối với nam và 50 tuổi đối với nữ được đổi Giấy phép lái xe từ hạng D trở xuống.

- Trường hợp năm sinh, họ, tên, tên đệm ghi trên Giấy phép lái xe có sai lệch so với năm sinh, họ, tên, tên đệm trên giấy chứng minh nhân dân.

- Giấy phép lái xe có số phôi, ngày cấp, ngày hết hạn in trên giấy phép lái xe trùng với số phôi, ngày cấp, ngày hết hạn trong hệ thống thông tin quản lý giấy phép lái xe (Giấy phép lái xe hợp lệ).

2.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ;

- Thông tư số 38/2019/TT-BGTVT ngày 08 tháng 10 năm 2019 sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ;

- Thông tư số 01/2021/TT-BGTVT ngày 20 tháng 01 năm 2021 sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 29/2015/TT-BGTVT ngày 06 tháng 7 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế và Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ;

- Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.

Mẫu:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐỔI (CẤP LẠI) GIẤY PHÉP LÁI XE (1)

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải Bắc Giang

Tôi là:.....Quốc tịch:.....

Sinh ngày:...../...../..... Nam, Nữ:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....

.....

Nơi cư trú:.....

Số giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân (hoặc hộ chiếu):

....., cấp ngày / /....., nơi cấp:.....

Đã học lái xe tại:.....năm.....

Đã có giấy phép lái xe số:....., hạng:....., do:..... cấp ngày...../...../.....

Đề nghị cho tôi được đổi, cấp lại giấy phép lái xe cơ giới đường bộ hạng:.....

Lý do:.....

Vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ với hình thức tước quyền sử dụng giấy phép lái xe: có • không •

Xin gửi kèm theo:

- 01 giấy chứng nhận sức khỏe;
- Bản sao giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân, giấy phép lái xe sắp hết hạn;
- Hồ sơ gốc lái xe;

Tôi xin cam đoan những điều ghi trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm (2).

....., ngày tháng năm 20

NGƯỜI LÀM ĐƠN

(Ký và ghi rõ họ, tên)

Ghi chú:

(1): Mẫu này dùng chung cho trường hợp lập lại hồ sơ mới.

(2): Trường hợp giả khai báo mất hoặc tẩy xóa, làm sai lệch các thông tin trên giấy phép lái xe; sử dụng giấy phép lái xe giả hoặc hồ sơ lái xe giả; có hành vi cố tình gian dối khác để được đổi, cấp lại giấy phép lái xe, ngoài việc bị Sở Giao thông vận tải Bắc Giang ra quyết định tịch thu giấy phép lái xe và hồ sơ gốc còn phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và không được cấp giấy phép trong thời hạn 05 năm kể từ ngày phát hiện hành vi vi phạm; khi có nhu cầu cấp lại giấy phép lái xe phải học và sát hạch như trường hợp cấp giấy phép lái xe lần đầu.

3. Đổi Giấy phép lái xe quân sự do Bộ Quốc phòng cấp

3.1. Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ TTHC:

- Người lái xe nộp hồ sơ đề nghị đổi Giấy phép lái xe đến Sở Giao thông vận tải Bắc Giang (Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bắc Giang - điện thoại 02043.662.002).

b) Giải quyết TTHC:

- Sở Giao thông vận tải Bắc Giang kiểm tra hồ sơ khi tiếp nhận; trường hợp hồ sơ không đúng theo quy định, phải thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản những nội dung cần bổ sung hoặc sửa đổi cho cá nhân trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ;

- Trường hợp phát hiện có nghi vấn, cơ quan cấp đổi giấy phép lái xe có văn bản đề nghị Cục Xe - Máy thuộc Bộ Quốc phòng xác minh;

- Cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp có trách nhiệm hoàn thành nghĩa vụ nộp lệ phí cấp giấy phép lái xe khi được tiếp nhận hồ sơ theo quy định;

- Khi đến nộp hồ sơ, người lái xe được cơ quan cấp giấy phép lái xe chụp ảnh trực tiếp tại cơ quan cấp giấy phép lái xe và xuất trình bản chính các hồ sơ để đối chiếu, trừ các bản chính đã gửi;

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định, Sở Giao thông vận tải Bắc Giang thực hiện việc đổi giấy phép lái xe; trường hợp không đổi giấy phép lái xe thì phải trả lời và nêu rõ lý do;

- Khi đổi giấy phép lái xe, cơ quan cấp giấy phép lái xe lưu trữ hồ sơ đổi giấy phép lái xe (bản sao đối với đổi giấy phép lái xe quân sự do Bộ Quốc phòng cấp) trong thời hạn 02 năm kể từ ngày cấp giấy phép lái xe; cắt góc giấy phép lái xe cũ, giao cho người lái xe bảo quản.

3.2. Cách thức thực hiện: Gửi trực tiếp.

3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị đổi giấy phép lái xe theo mẫu quy định;

- Bản sao Quyết định thôi phục vụ trong Quân đội do Thủ trưởng cấp Trung đoàn trở lên ký. Đối với lao động hợp đồng trong các doanh nghiệp quốc phòng: Bản sao quyết định chấm dứt hợp đồng lao động, thời hạn không quá 06 tháng tính từ ngày cấp có thẩm quyền của doanh nghiệp quốc phòng ký;

- Giấy khám sức khỏe của người lái xe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định, trừ trường hợp đổi giấy phép lái xe hạng A1, A2, A3;

- Bản sao giấy phép lái xe quân sự còn thời hạn sử dụng, giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn có ghi số giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

3.4. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định.

3.5. Đối tượng thực hiện TTHC: Cá nhân.

3.6. Cơ quan thực hiện TTHC:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải Bắc Giang;

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Bắc Giang;

d) Cơ quan phối hợp: Không có.

3.7. Kết quả của việc thực hiện TTHC: Giấy phép lái xe.

3.8. Phí, lệ phí: Lệ phí 135.000 đồng/lần.

3.9. Tên mẫu đơn, tờ khai hành chính:

- Đơn đề nghị đổi (cấp lại) Giấy phép lái xe.

3.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:

- Người có giấy phép lái xe quân sự còn thời hạn sử dụng khi thôi phục vụ trong quân đội (phục viên, xuất ngũ, chuyển ngành, nghỉ hưu, chấm dứt hợp đồng lao động trong các doanh nghiệp quốc phòng...);

- Đối với lao động hợp đồng trong các doanh nghiệp quốc phòng: Bản sao quyết định chấm dứt hợp đồng lao động, thời hạn không quá 06 tháng tính từ ngày cấp có thẩm quyền của doanh nghiệp quốc phòng ký.

3.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ;

- Thông tư số 38/2019/TT-BGTVT ngày 08 tháng 10 năm 2019 sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ;

- Thông tư số 01/2021/TT-BGTVT ngày 20 tháng 01 năm 2021 sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 29/2015/TT-BGTVT ngày 06 tháng 7 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế và Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ;

- Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.

Mẫu:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐỔI (CẤP LẠI) GIẤY PHÉP LÁI XE (1)

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải Bắc Giang

Tôi là:.....Quốc tịch:.....

Sinh ngày:...../...../..... Nam, Nữ:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....

.....

Nơi cư trú:.....

Số giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân (hoặc hộ chiếu):

....., cấp ngày / /....., nơi cấp:.....

Đã học lái xe tại:.....năm.....

Đã có giấy phép lái xe số:....., hạng:....., do:..... cấp ngày...../...../.....

Đề nghị cho tôi được đổi, cấp lại giấy phép lái xe cơ giới đường bộ hạng:.....

Lý do:.....

Vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ với hình thức tước quyền sử dụng giấy phép lái xe: có không

Xin gửi kèm theo:

- 01 giấy chứng nhận sức khỏe;
- Bản sao giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân, giấy phép lái xe sắp hết hạn;
- Hồ sơ gốc lái xe;

Tôi xin cam đoan những điều ghi trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm (2).

....., ngày tháng năm 20

NGƯỜI LÀM ĐƠN
(Ký và ghi rõ họ, tên)

Ghi chú:

(1): Mẫu này dùng chung cho trường hợp lập lại hồ sơ mới.

(2): Trường hợp giả khai báo mất hoặc tẩy xóa, làm sai lệch các thông tin trên giấy phép lái xe; sử dụng giấy phép lái xe giả hoặc hồ sơ lái xe giả; có hành vi cố tình gian dối khác để được đổi, cấp lại giấy phép lái xe, ngoài việc bị Sở Giao thông vận tải Bắc Giang ra quyết định

tịch thu giấy phép lái xe và hồ sơ gốc còn phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và không được cấp giấy phép trong thời hạn 05 năm kể từ ngày phát hiện hành vi vi phạm; khi có nhu cầu cấp lại giấy phép lái xe phải học và sát hạch như trường hợp cấp giấy phép lái xe lần đầu.

4. Đổi giấy phép lái xe do ngành Công an cấp

4.1. Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ TTHC:

- Người lái xe nộp hồ sơ đề nghị đổi Giấy phép lái xe đến Sở Giao thông vận tải Bắc Giang (Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bắc Giang - điện thoại 02043.662.002).

b) Giải quyết TTHC:

- Sở Giao thông vận tải Bắc Giang kiểm tra hồ sơ khi tiếp nhận; trường hợp hồ sơ không đúng theo quy định, phải thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản những nội dung cần bổ sung hoặc sửa đổi cho cá nhân trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ;

- Trường hợp phát hiện có nghi vấn, cơ quan cấp đổi giấy phép lái xe có văn bản đề nghị Cục Cảnh sát giao thông thuộc Bộ Công an hoặc Sở Giao thông vận tải quản lý giấy phép lái xe xác minh;

- Cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp có trách nhiệm hoàn thành nghĩa vụ nộp lệ phí cấp giấy phép lái xe khi được tiếp nhận hồ sơ theo quy định;

- Khi đến nộp hồ sơ, người lái xe được cơ quan cấp giấy phép lái xe chụp ảnh trực tiếp tại cơ quan cấp giấy phép lái xe và xuất trình bản chính các hồ sơ để đối chiếu, trừ các bản chính đã gửi.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định, Sở Giao thông vận tải Bắc Giang thực hiện việc đổi giấy phép lái xe; trường hợp không đổi giấy phép lái xe thì phải trả lời và nêu rõ lý do;

- Khi đổi giấy phép lái xe, cơ quan cấp giấy phép lái xe lưu trữ hồ sơ đổi giấy phép lái xe (bản sao đối với đổi giấy phép lái xe do ngành Công an cấp) trong thời hạn 02 năm kể từ ngày cấp giấy phép lái xe; cắt góc giấy phép lái xe cũ, giao cho người lái xe bảo quản.

4.2. Cách thức thực hiện: Gửi trực tiếp.

4.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- ***Hồ sơ đổi Giấy phép lái xe mô tô do ngành công an cấp trước ngày 01/8/1995:***

+ Đơn đề nghị đổi giấy phép lái xe theo mẫu quy định;

+ Bản sao giấy phép lái xe, giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn có ghi số giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân.

+ Hồ sơ gốc (nếu có);

- ***Hồ sơ đổi Giấy phép lái xe do ngành Công an cấp từ ngày 01/8/1995:***

+ Đơn đề nghị đổi giấy phép lái xe theo mẫu quy định;

+ Bản sao Quyết định ra khỏi ngành hoặc nghỉ hưu của cấp có thẩm quyền;

+ Giấy khám sức khỏe của người lái xe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định, trừ trường hợp đổi giấy phép lái xe hạng A1, A2, A3;

+ Bản sao giấy phép lái xe của ngành Công an cấp còn thời hạn sử dụng, giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn có ghi số giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân.

- ***Hồ sơ đổi giấy phép lái xe do ngành Công an cấp cho học viên hệ dân sự các trường Công an nhân dân trước ngày 31 tháng 7 năm 2020***

- + Đơn đề nghị đổi giấy phép lái xe theo mẫu quy định;
- + Giấy khám sức khỏe của người lái xe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định, trừ trường hợp đổi giấy phép lái xe hạng A1, A2, A3;
- + Bản sao giấy phép lái xe, giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn có ghi số giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân.
- + Bản sao Quyết định công nhận tốt nghiệp của các Trường, Học viện trong Công an nhân dân;
- + Hồ sơ gốc do ngành Công an cấp, gồm: Đơn đề nghị sát hạch, cấp, đổi giấy phép lái xe có xác nhận của thủ trưởng đơn vị nơi công tác; Giấy Chứng nhận sức khỏe của người lái xe; Chứng chỉ tốt nghiệp chương trình đào tạo lái xe; Biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4.4. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định.

4.5. Đối tượng thực hiện TTHC: Cá nhân.

4.6. Cơ quan thực hiện TTHC:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải Bắc Giang;

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Bắc Giang;

d) Cơ quan phối hợp: Không có.

4.7. Kết quả của việc thực hiện TTHC: Giấy phép lái xe.

4.8. Phí, lệ phí: Lệ phí 135.000 đồng/lần.

4.9. Tên mẫu đơn, tờ khai hành chính:

- Đơn đề nghị đổi (cấp lại) Giấy phép lái xe.

4.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:

- Cán bộ, chiến sĩ công an có giấy phép lái xe do ngành Công an cấp sau ngày 31 tháng 7 năm 1995 còn thời hạn sử dụng, khi ra khỏi ngành hoặc nghỉ hưu;

- Người có giấy phép lái xe mô tô của ngành Công an cấp trước ngày 01 tháng 8 năm 1995 bị hỏng có nhu cầu đổi, có tên trong sổ lưu;

- Giấy phép lái xe không quá thời hạn sử dụng theo quy định, bị tẩy xóa, rách nát không còn đủ các yếu tố cần thiết để đổi giấy phép lái xe hoặc có sự khác biệt về nhận dạng.

- Đối với người có hợp đồng lao động trong Công an nhân dân từ 12 tháng trở lên, học viên hệ dân sự các trường Công an nhân dân và Công an xã có giấy phép lái xe do ngành Công an cấp trong trường hợp không tiếp tục phục vụ trong ngành Công an mà giấy phép lái xe do ngành Công an cấp đã hết hạn sử dụng trước ngày 15 tháng 3 năm 2021 nhưng chưa quá 07 tháng, thực hiện đến hết ngày 31 tháng 7 năm 2021.

4.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ;

- Thông tư số 38/2019/TT-BGTVT ngày 08 tháng 10 năm 2019 sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ;
- Thông tư số 01/2021/TT-BGTVT ngày 20 tháng 01 năm 2021 sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 29/2015/TT-BGTVT ngày 06 tháng 7 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế và Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ;
- Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.

Mẫu:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐỔI (CẤP LẠI) GIẤY PHÉP LÁI XE (1)

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải Bắc Giang

Tôi là:.....Quốc tịch:.....

Sinh ngày:...../...../..... Nam, Nữ:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....

.....

Nơi cư trú:.....

Số giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân (hoặc hộ chiếu):

....., cấp ngày / /....., nơi cấp:.....

Đã học lái xe tại:.....năm.....

Đã có giấy phép lái xe số:....., hạng:....., do:..... cấp ngày...../...../.....

Đề nghị cho tôi được đổi, cấp lại giấy phép lái xe cơ giới đường bộ hạng:.....

Lý do:.....

Vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ với hình thức tước quyền sử dụng giấy phép lái xe: có không

Xin gửi kèm theo:

- 01 giấy chứng nhận sức khỏe;
- Bản sao giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân, giấy phép lái xe sắp hết hạn;
- Hồ sơ gốc lái xe; •

Tôi xin cam đoan những điều ghi trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm (2).

....., ngày tháng năm 20

NGƯỜI LÀM ĐƠN

(Ký và ghi rõ họ, tên)

Ghi chú:

(1): Mẫu này dùng chung cho trường hợp lập lại hồ sơ mới.

(2): Trường hợp giả khai báo mất hoặc tẩy xóa, làm sai lệch các thông tin trên giấy phép lái xe; sử dụng giấy phép lái xe giả hoặc hồ sơ lái xe giả; có hành vi cố tình gian dối khác để được đổi, cấp lại giấy phép lái xe, ngoài việc bị Sở Giao thông vận tải Bắc Giang ra quyết định tịch thu giấy phép lái xe và hồ sơ gốc còn phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và không được cấp giấy phép trong thời hạn 05 năm kể từ ngày phát hiện hành vi vi phạm; khi có nhu cầu cấp lại giấy phép lái xe phải học và sát hạch như trường hợp cấp giấy phép lái xe lần đầu.